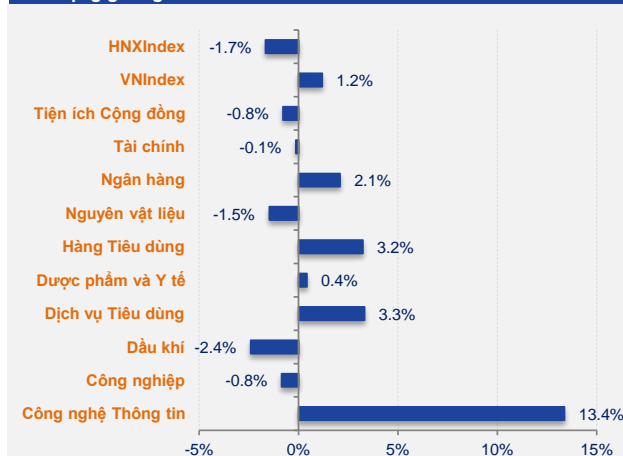


WEEKLY WRAP

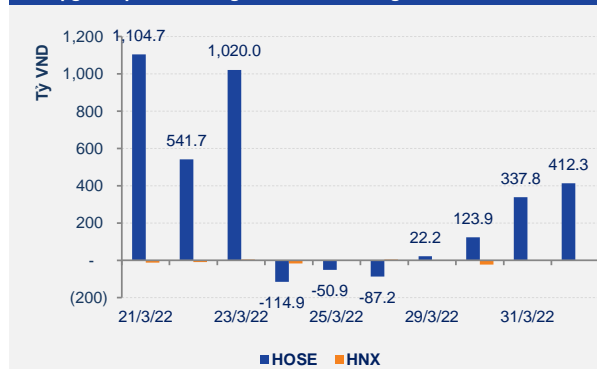
Tuần GD từ: 28/3/2022 - 1/4/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,516.44	↑ 1.2%	454.10	↓ -1.7%
KLGD (trCP)	4,357.13	↑ 4.9%	699.48	↑ 10.8%
GTGD (tỷ VND)	133,551.11	↑ 2.6%	19,935.40	↑ 2.9%
Tổng cung (trCP)	9,971.45	↑ 19.8%	984.77	↑ 2.3%
Tổng cầu (trCP)	8,206.29	↑ 0.6%	853.84	↑ 3.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	154.76	↓ -28.6%	3.11	↑ 36.7%
KL bán (trCP)	157.42	↓ -10.9%	2.95	↓ -7.6%
GT mua (tỷ VND)	7,383.68	↓ -28.3%	91.27	↑ 31.5%
GT bán (tỷ VND)	6,574.62	↓ -15.7%	118.37	↑ 14.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Một tuần giao dịch đã qua đi với khá nhiều các tin tức trong nước về việc bắt giữ lãnh đạo doanh nghiệp cũng như kỷ luật những lãnh đạo của ngành chứng khoán. Những tưởng thị trường đã chao đảo trước những tin tức tiêu cực nhưng thực tế thì thị trường lại phản ứng khá tích cực, nhất là trong phiên giao dịch cuối tuần để giúp VN-Index có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 17,94 điểm (+1,2%) lên 1.516,44 điểm. Thanh khoản khớp lệnh cũng được cải thiện tuy vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần nhưng đã cho thấy là dòng tiền đang đổ vào thị trường mạnh hơn. Tuy nhiên các nhóm ngành cổ phiếu lại có sự phân hóa. Cổ phiếu ngành công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 13,4% giá trị vốn hóa, nhờ sự xuất sắc của trụ cột trong nhóm là FPT (+16%), CMG (+13%)... Tiếp theo là nhóm dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 3,3% giá trị vốn hóa, nhờ sự khởi sắc của các cổ phiếu ngành con bán lẻ như MWG (+12,3%), DGW (+3,9%)... Nhóm hàng tiêu dùng cũng tăng khá tốt 3,2% nhờ sự xuất sắc của các cổ phiếu trụ cột như VNM (+8,6%), SAB (+5%)... Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng tăng 2,1% và đóng góp khá tích cực vào mức tăng chung của thị trường với các cổ phiếu VCB (+0,4%), BID (+2,1%), CTG (+2,6%), VPB (+5%), MBB (+4,7%), ACB (+2,1%), MBB (+4,7%)... Ngành dược phẩm và y tế tăng nhẹ 0,4%. Ở chiều ngược lại, giá dầu điều chỉnh trong tuần qua khiến cổ phiếu dầu khí mất 2,4% giá trị vốn hóa, với các mã như BSR (-2,6%), OIL (-7,5%), PVD (-5,5%), PVB (-7,6%), PVC (-4,8%), PVS (-2,6%)... Ngành nguyên vật liệu giảm 1,5%, với các cổ phiếu thép HPG (-1,5%), HSG (-5,5%), NKG (-3,9%)... và các cổ phiếu hóa chất DPM (-5,1%), DCM (-5,4%)... Các ngành còn lại giảm nhẹ như tiện ích cộng đồng (-0,8%), công nghiệp (-0,8%), tài chính (-0,1%).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với mức thanh khoản được cải thiện khá tốt cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường. Tâm lý nhà đầu tư vẫn đang được cải thiện và sắp tới sẽ là thời điểm mà các kết quả kinh doanh quý 1/2022 được hé lộ cũng như kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp được công bố trong kỳ họp đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, gói hỗ trợ kinh tế trị giá 340.000 tỷ đồng cũng sẽ được thúc đẩy giải ngân trong thời gian tới. Những điều kể trên được kỳ vọng sẽ giúp thị trường tiếp tục hướng tới những mức cao mới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 4/4-8/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.530-1.550 điểm. Các nhà đầu tư đã tiến hành mua vào khi thị trường test vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm trong phiên 14/3 và 15/3 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và cân nhắc chốt lời nếu thị trường tiến tới vùng kháng cự mạnh kể trên.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/3/2022 - 1/4/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.516,87 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.473,8 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 17,94 điểm (+1,2%) lên 1.516,44 điểm.

SMA là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 30% từ 10.300 đồng lên 13.400 đồng, tiếp theo là HUB với mức tăng 25,5% từ 42.150 đồng lên 52.900 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 27% từ 9.430 đồng xuống 6.920 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trở lại trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 4 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 465,22 điểm và 444,62 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 7,65 điểm (-1,7%) xuống 454,1 điểm.

MHL là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 7.600 đồng lên 10.100 đồng, tiếp theo là DZM với mức tăng 31% từ 10.500 đồng lên 13.800 đồng. Ở chiều ngược lại, TTL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 23,5% từ 23.800 đồng xuống 18.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 808,99 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là VNM với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là EIB với 3,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 27,1 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 837 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 430 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 389,5 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần thì có thể thấy là lực cầu mua lên đã được cải thiện đáng kể, nhất là trong phiên cuối tuần để một lần nữa giúp thị trường vượt ngưỡng tâm lý 1.500 điểm.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần hồi phục này (+1,2%) thì chỉ số VN-Index đã vượt lên trên ngưỡng tâm lý 1.500 điểm để giúp cải thiện xu hướng tăng của thị trường. Và mục tiêu của chỉ số trong thời gian tới là vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 4/4-8/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần lui về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 3 còn 51.7 điểm, việc làm và sản lượng đều giảm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm từ 54.3 điểm trong tháng 2 xuống còn 51.7 điểm trong tháng 3. Mặc dù nhìn chung, các điều kiện kinh doanh đang tốt lên, mức độ cải thiện kỳ này là ít đáng kể nhất trong thời kỳ tăng trưởng kéo dài sáu tháng gần đây.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 68,3 - 69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 1/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.095 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 18 USD/ounce tương ứng với 0,92% xuống 1.931,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,140 điểm tương ứng 0,14% lên 98,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1057 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3128 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 122,36 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD/thùng tương ứng với 0,28% xuống mức 100 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/3, chỉ số Dow Jones giảm 550,46 điểm tương ứng 1,56% xuống 34.678,35 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 221,76 điểm tương ứng 1,54% xuống 14.220,52 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 72,04 điểm tương ứng 1,57 xuống 4.530,41 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	4,621,460	HPG	(8,312,800)
2	EIB	3,936,670	E1VFN30	(3,727,200)
3	HDB	3,808,000	VHM	(3,378,300)
4	VRE	3,553,700	FUESSVFL	(2,194,500)
5	DGC	3,347,600	HHS	(1,854,500)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	389,500	NVB	(837,400)
2	TA9	172,700	SHS	(430,050)
3	TVD	163,000	PHP	(90,600)
4	PVI	157,600	THD	(79,900)
5	KLF	154,130	DNP	(75,100)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	10.10	9.01	↓ -10.79%	17,382,430
HAG	13.15	13.15	⇒ 0.00%	13,377,950
FLC	14.60	10.85	↓ -25.68%	11,256,040
OGC	17.60	19.70	↑ 11.93%	10,587,605
ROS	9.43	6.92	↓ -26.62%	10,263,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	7.10	5.50	↓ -22.54%	69,326,327
PVS	34.50	33.60	↓ -2.61%	59,419,592
IDC	75.40	80.60	↑ 6.90%	41,866,037
HUT	44.20	35.80	↓ -19.00%	34,986,009
ART	11.40	8.80	↓ -22.81%	33,462,778

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.30	13.40	3.1	↑ 30.10%
HUB	42.15	52.90	10.8	↑ 25.50%
FPT	95.70	111.00	15.3	↑ 15.99%
COM	63.00	72.60	9.6	↑ 15.24%
CMX	21.15	24.00	2.9	↑ 13.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHL	7.60	10.10	2.5	↑ 32.89%
DZM	10.50	13.80	3.3	↑ 31.43%
SVN	7.60	9.90	2.3	↑ 30.26%
KSD	9.30	12.00	2.7	↑ 29.03%
SDU	18.30	22.90	4.6	↑ 25.14%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	9.43	6.92	-2.5	↓ -26.62%
FLC	14.60	10.85	-3.8	↓ -25.68%
HAI	6.79	5.44	-1.4	↓ -19.88%
AMD	7.15	5.73	-1.4	↓ -19.86%
PTC	57.80	47.70	-10.1	↓ -17.47%

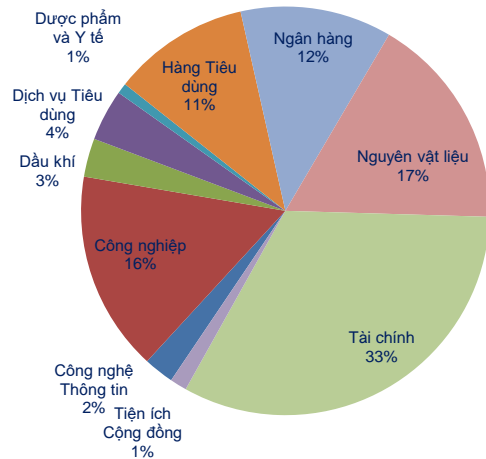
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	23.80	18.20	-5.6	↓ -23.53%
VTC	27.50	21.10	-6.4	↓ -23.27%
ART	11.40	8.80	-2.6	↓ -22.81%
KLF	7.10	5.50	-1.6	↓ -22.54%
VC9	26.40	20.50	-5.9	↓ -22.35%

(*) Giá điều chỉnh

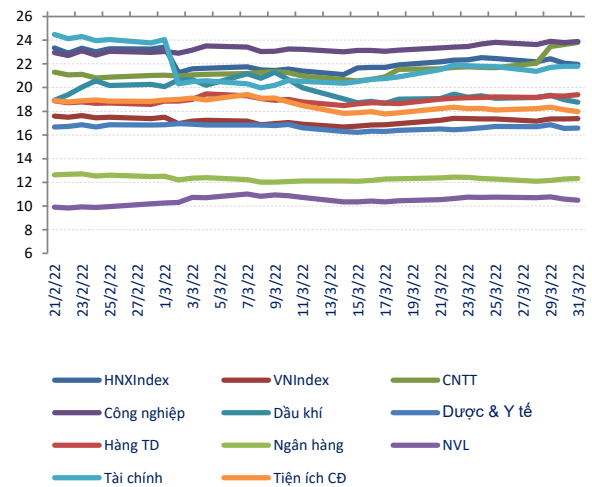


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	17,382,430	0.1%	9	997.9	1.0
HAG	13,377,950	2.8%	219	59.8	2.6
FLC	11,256,040	0.7%	119	92.5	0.8
OGC	10,587,605	11.0%	482	40.1	4.1
ROS	10,263,420	1.6%	168	42.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	69,326,327	0.4%	40	123.8	0.5
PVS	59,419,592	4.7%	1,260	27.5	1.3
IDC	41,866,037	9.6%	1,508	53.1	5.1
HUT	34,986,009	1.8%	227	154.0	3.2
ART	33,462,778	3.0%	350	22.9	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 30.1%	11.9%	1,074	11.7	1.3
HUB	↑ 25.5%	11.1%	2,742	19.2	2.1
FPT	↑ 16.0%	21.7%	4,787	22.4	4.5
COM	↑ 15.2%	8.8%	2,845	25.6	2.3
CMX	↑ 13.5%	6.9%	1,408	16.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHL	↑ 32.9%	-55.6%	-4,975	-	1.5
DZM	↑ 31.4%	-18.7%	-1,767	-	1.5
SVN	↑ 30.3%	0.4%	39	285.1	1.0
KSD	↑ 29.0%	17.3%	1,600	7.6	1.2
SDU	↑ 25.1%	0.3%	45	480.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	4,621,460	30.3%	5,042	16.0	4.7
EIB	3,936,670	5.6%	785	47.0	2.6
HDB	3,808,000	21.8%	3,031	9.4	1.8
VRE	3,553,700	4.4%	578	57.8	2.5
DGC	3,347,600	45.9%	13,959	16.3	7.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	389,500	4.0%	685	33.6	1.3
TA9	172,700	12.9%	1,579	10.2	1.3
TVD	163,000	19.0%	2,261	8.5	1.6
PVI	157,600	11.2%	3,722	14.8	1.8
KLF	154,130	0.4%	40	123.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	388,540	21.3%	4,629	17.7	3.5
VHM	330,061	35.3%	9,036	8.4	2.5
VIC	309,692	-1.9%	-717	-	1.9
BID	220,046	12.7%	2,090	20.8	2.5
GAS	207,281	17.1%	4,531	23.9	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,975	21.8%	2,805	60.1	9.3
KSF	32,040	9.0%	1,373	77.8	5.4
IDC	24,030	9.6%	1,508	53.1	5.1
NVB	20,435	0.0%	3	11,461.4	3.4
VCS	18,800	40.6%	11,096	10.6	3.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
24/6/2019	1/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	FPT	Niêm yết thêm
19/6/2020	1/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	FPT	Niêm yết thêm
7/12/2021	1/4/2022	20/12/2021	17/12/2021	BRR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/12/2021	2/4/2022	11/1/2022	10/1/2022	TVC	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2022	2/4/2022	15/2/2022	14/2/2022	QNS	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2022	2/4/2022	22/2/2022	21/2/2022	DNC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2022	2/4/2022	2/3/2022	1/3/2022	PMW	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2022	2/4/2022	1/3/2022	28/2/2022	SIC	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	MWG	Niêm yết thêm
11/2/2022	4/4/2022	1/3/2022	28/2/2022	BDB	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2022	4/4/2022	3/3/2022	2/3/2022	SGI	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2022	4/4/2022	9/3/2022	8/3/2022	GMH	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2022	4/4/2022	14/3/2022	11/3/2022	NDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/3/2022	4/4/2022	21/3/2022	18/3/2022	PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HGC	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	VHI	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HGA	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	GQN	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	GTK	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	BPW	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HGR	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	BUD	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	TS5	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	PDT	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HNE	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HAW	Tạm dừng Niêm yết
22/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	HAB	Tạm dừng Niêm yết
23/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	DX2	Tạm dừng Niêm yết
23/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	DKH	Tạm dừng Niêm yết
23/3/2022	4/4/2022	1/4/2022	1/4/2022	DNB	Tạm dừng Niêm yết



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn